

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HSST

Ngày : 05/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn, ông Phạm Minh Thu

Thư ký phiên toà bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17 /2021/HS-ST ngày 14/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 /2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H** . Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1980, tại thị xã Q , tỉnh Q . Nơi cư trú: Khu Q, phường M, thị xã Q , tỉnh Q . Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ H văn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1958; Họ và tên mẹ: Vũ Thị H2, sinh năm 1962. Gia đình có sáu anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 23/11/2005, Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (Nay là thị xã Q) tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/12/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q , tỉnh Q có mặt tại phiên tòa.

2. **Vũ Văn H3** . Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 13/2/1976, tại thị xã Q , tỉnh Q . Nơi cư trú: Khu Đ ,phường M , thị xã Q , tỉnh Q . Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ H văn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm. Họ và tên bố: Vũ Văn G, sinh năm: 1949; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1949. Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/3/2000, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”.

- Ngày 07/5/2008, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/12/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty cổ phần xây dựng Đ

Trụ sở: Số 57, ngõ 85, đường T, phường X, quận B, thành phố H.

Đại diện ủy quyền của người bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1996. Nơi ở: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Phạm Văn H4, sinh năm 1993.

Nơi ở: Thôn C, xã CL, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Phạm Trường G1, sinh năm 1979.

Nơi ở: Thôn C, xã CL, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965.

Nơi ở: Khu 7, phường Nam Hòa, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/12/2020, tại Công trường xây dựng dự án cầu Chanh 2, thuộc Thôn C, xã CL, thị xã Q, Công an thị xã Q bắt quả tang Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 có hành vi trộm cắp tài sản là sắt xây dựng của Công ty cổ phần xây dựng Đ. Thu giữ 32 thanh sắt nhãn hiệu “HÒA PHÁT CB4D32”, uốn khung hình chữ nhật, 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 14X1- 155.49, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng. Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị can Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 khai nhận hành vi phạm tội của mình: H và H đều là người nghiện ma túy, do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 12/12/2020, H đến nhà rủ H đi trộm cắp sắt, H đồng ý và điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 14X1-155.49 của H chở H tới công trường xây dựng cầu sông Chanh 2, thuộc xã Cẩm La, thị xã Q. Đến nơi, H đứng ngoài cảnh giới còn H đến đóng sắt của Công ty cổ phần xây dựng Đ lấy trộm sắt xây dựng được uốn khung hình chữ nhật, loại sắt D16. Khi H lấy 32 thanh sắt mang ra phía ngoài công trường thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra H và H còn khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/12/2020, H cùng H cũng đến công trường cầu Chanh 2, H 02 lần vào khu vực công trường lấy trộm 03 thanh sắt hình trụ tròn, dài 2,5m đem ra để lên xe máy do H điều khiển rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị L ở phường Yên Hải, thị xã Q, bán cho chị L với giá 450.000 đồng

Kết luận định giá tài sản số 85, 86 ngày 13/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận: 32 thanh thép nhãn hiệu “Hòa phát CB4 D16” đã uốn thành hình chữ nhật, tổng khối lượng 114 kg, có giá trị là 1.675.800 đồng; 03 thanh thép nhãn hiệu “Hòa phát CB4 D32”, tổng khối lượng 75 kg, có giá trị là 1.102.500 đồng.

Sau khi mua 03 thanh sắt do H và H mang đến bán, bà L không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, bà L không nhớ đã bán số sắt này cho ai hay để ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã tiến hành truy tìm 03 thanh sắt nhưng không tìm thấy nên không đề cập xử lý

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã tiến hành trả lại 32 thanh sắt nhãn hiệu “HÒA PHÁT CB4 D16” đã uốn thành hình chữ nhật, độ dài trung bình 2,3 m, tổng khối lượng 114 kg cho Công ty cổ phần xây dựng Đ. Đại diện Công ty cổ phần xây dựng Đ tiếp tục yêu cầu H, H bồi thường 03 thanh sắt nhãn hiệu “Hòa phát CB4 D32” đã trộm cắp tại công trường của Công ty

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 14X1-155.49 thu giữ của Vũ Văn H3 cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, gắn sim số 0338.811.356 đã thu giữ là tài sản của Vũ Văn H3 không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại tài sản cho Học

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT - VKSQY ngày 09/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ: 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/12/2020.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H3 từ: 06 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/12/2020.

Về vật chứng vụ án: Số tài sản 32 thanh sắt bị cáo H và H trộm cắp ngày 12/12/2020 đã trả lại Công ty Đồng Tiến. Đối với 03 thanh sắt hai bị cáo trộm cắp ngày 11/12/2020, Cơ quan điều tra không thu hồi được, đại diện Công ty xây dựng Đ không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại, sung ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14 X1-15549 thu giữ của Vũ Văn H3. Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 250.000 đồng, của Vũ Văn H3 số tiền 200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với hai bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn H3 khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 ngày 11/12/2020, bị cáo H rủ bị cáo H đi trộm cắp sắt ở Công trường xây dựng cầu Sông Chanh 2 ở Cẩm La, thị xã Q. Bị cáo H đồng ý và chở bị cáo H đến khu vực Công trường xây dựng cầu Sông Chanh 2 trộm cắp 3 cây sắt. Sau đó bị cáo H chở bị cáo H đi bán được số tiền 450.000 đồng. Bị cáo H chia cho bị cáo H số tiền 200.000 đồng từ việc bán sắt. Sau đó, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, bị cáo H đến nhà rủ bị cáo H đi trộm cắp sắt. Bị cáo H đồng ý và dùng xe mô tô BKS: 14 X1-15549 của H chở H tới Công trường xây dựng cầu Sông Chanh 2. Bị cáo H đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo H đi vào khu vực công trường lấy 32 thanh sắt mang ra chỗ H đứng thì bị bắt quả tang. Hai bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên **tòa các bị cáo** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn C khai phù hợp với lời khai hai bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 tại phiên tòa. Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2020, anh G1 là bảo vệ tại công trường xây dựng cầu Sông Chanh 2 của đơn vị thi công là Công ty xây dựng Đ gọi điện thông báo đã cùng Công an bắt hai người vào trộm cắp sắt tại công trường. Hai người trộm cắp sắt khai tên Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3. Anh Chương đã nhận lại 32 thanh sắt nhãn hiệu Hòa Phát cho Công ty xây dựng Đ.

Người làm chứng anh Phạm Trường G1, anh Phạm Văn H4 khai: Khoảng 12 giờ 5 phút ngày 12/12/2020, anh G1 và anh Hà làm bảo vệ tại khu vực Cầu Sông Chanh 2, thuộc xã Cẩm La do Công ty xây dựng Đ thi công đã phát hiện có hai người lạ vào trộm cắp. Một người đi vào bê sắt còn một người đỗ xe máy ở ngoài đợi. Anh G1 điện thoại thông báo cho anh Chương, anh Hà gọi điện thoại cho Công an xã Cẩm La đến bắt giữ hai người trộm cắp sắt tại công trường.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị L khai: Ngày 11/12/2020, bà L có mua 3 thanh sắt do hai người thanh niên mang đến bán giá 6.000 đồng /kg, bà L đã trả 450.000 đồng cho một người thanh niên. Bà L không biết nguồn gốc sắt do trộm cắp mà có và cũng không biết 3 thanh sắt mua của hai người thanh niên đã bán cho ai.

Như vậy lời khai người làm chứng, người bị hại trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, các ngày 11,12/12/2020 tại Công trường xây dựng cầu Chanh 2 do Công ty cổ phần xây dựng Đ đang thi công thuộc Thôn C, xã CL, thị xã Q, tỉnh Q, Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 có hành vi trộm cắp 03 thanh sắt nhãn hiệu “Hòa phát CB4 D32”, khối lượng 75 kg, trị giá 1.102.500 đồng và 32 thanh sắt nhãn hiệu “Hòa phát CB4 D16” đã uốn hình chữ nhật, tổng khối lượng 114 kg, trị giá 1.675.800 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 trộm cắp là 2.778.300 đồng.

Hành vi của **các** bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

[2] Hành vi phạm tội của hai bị cáo gây lên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của Công ty cổ phần xây dựng Đ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng buổi trưa trên Công trường xây dựng vắng người, hai bị cáo H và H đã hai lần trộm cắp sắt tại

khu vực vào buổi trưa ngày 11/12/2020 và trưa ngày 12/12/2020 Công trường xây dựng cầu Chanh 2 do Công ty cổ phần xây dựng Đ đang thi công tại Thôn C, xã CL, thị xã Q , tỉnh Q trị giá 2.778.300 đ(Hai triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm đồng). Do đó bị cáo Nguyễn Văn H , Vũ Văn H3 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cho nên việc đưa hai bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu về tài sản trong tình hình hiện nay. Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Hai bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/11/2005, Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (Nay là thị xã Q) tỉnh Q xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Vũ Văn H3 đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội “ Mua bán phụ nữ “ và tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng hai bị cáo không lấy đó làm bài học để tự giáo dục mình nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi hai bị cáo gây lên.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ bị cáo Vũ Văn H3 đi trộm cắp sắt, trực tiếp vào trộm cắp và mang sắt đi bán nên giữ vai trò đầu. Sau là bị cáo Vũ Văn H3 : Tiếp nhận ý chí của bị cáo H , dùng xe mô tô chở Nguyễn Văn H đi trộm cắp, đứng ngoài cảnh giới và được bị cáo H chia số tiền 200.000 đồng từ việc bán sắt trộm cắp nên giữ vai trò sau bị cáo Nguyễn Văn H . Do đó mức hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn H phải cao hơn bị cáo Vũ Văn H3 .

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Mặt khác: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho Công ty xây dựng Đ; Đại diện ủy quyền của Công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho hai bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 32 thanh sắt cho Công ty xây dựng Đ. Đối với 3 thanh sắt hai bị cáo H và H trộm cắp ngày 11/12/2020 của Công ty chưa thu hồi được, Công ty không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường nên không xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS, 14 X1- 15549, là tài sản của bị cáo Vũ Văn H3 . Bị cáo Vũ Văn H3 đã dùng làm phương tiện chở sắt trộm cắp đi bán cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác: Đối với số tiền hai bị cáo bán sắt trộm cắp ngày 11/12/2020 được 450.000 đồng cần truy thu sung ngân sách Nhà nước. Trong đó, truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 250.000 đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), truy thu của Vũ Văn H3 số tiền 200.000 đ(Hai trăm nghìn đồng).

[7] Về hình phạt bổ sung(Phạt tiền): Xét thấy hai bị cáo không có việc làm, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

1.Về tội danh:

Hai bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn H3 phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

3. Về mức hình phạt tù:

Xử phạt Nguyễn Văn H : 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/12/2020.

Xử phạt Vũ Văn H3 : 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/12/2020.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, BKS: 14 X1- 15549; Số máy: 1FC3100866; Số khung: FC30FY100860 của bị cáo Vũ Văn H3 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q - Tỉnh Q .

5. Các vấn đề khác: Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), của Vũ Văn H3 số tiền 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Hai bị cáo Nguyễn Văn H , Vũ Văn Ngọc mỗi bị cáo phải nộp phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo Nguyễn Văn H , Vũ Văn H3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện theo ủy quyền của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NƠI NHẬN

- TAND tỉnh Q ;
- Viện KSNDTX Q ;
- CA TX Q ;
- Nhà tạm giữ CATX Q ;
- Chi cục THADSTX Q ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

